

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày 08-5 -2018

NH DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm Nhân dân:

+ Ông Lê Hoàng Chuân - Cán bộ.

Nơi công tác: Huyện đoàn huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

+ Bà Lý Thị Ngân - Cán bộ.

Nơi công tác: Ban dân vận huyện ủy, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Hùng - Thư ký tòa án Nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa.: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

1) Hoàng Văn Đ, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1984.

Nơi sinh tại huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L2, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh LC.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12.

Con ông Hoàng Văn Ch (đã chết) và con bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1948. Hiện trú tại xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh LC.

Gia đình có 08 anh, chị em bị cáo là con thứ bảy.

Bị cáo có vợ là Ngô Thị Q, sinh năm 1989 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2014. Hiện đều trú tại xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh LC.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2) Hoàng Văn S, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1970.

Nơi sinh tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Nà Lộc, xã KhY Th, huyện VB, tỉnh LC.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12.

Con ông Hoàng Văn Ph, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1938. Hiện trú tại xã KhY Th, huyện VB, tỉnh LC.

Gia đình có 05 anh, chị em bị cáo là con thứ tư.

Bị cáo có vợ là Lý Thị T, sinh năm 1969 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1994, con thứ hai sinh năm 1996. Hiện đều trú tại xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Bản án số 20/2005/HSST ngày 16/8/2005 của Tòa án Nh dân huyện Văn Bàn áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự tuyên phạt Hoàng Văn S 02 năm 03 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/01/2018 bị cáo Hoàng Văn Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 04/01/2018 bị cáo Hoàng Văn S thực hiện hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy” cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 05/01/2018 tổ công tác Công an huyện Văn Bàn đang tuần tra kiểm soát tại khu vực xã Khánh Yên Trung Th nhận được tin báo của nhận dân tại nhà Hoàng Văn Đ, trú tại thôn Làn 2, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đến và gặp Hoàng Văn Đ đang ở nhà nên đã yêu cầu có tài liệu, đồ vật liên quan đến ma túy Th tự giác giao nộp, Đ tự giác giao nộp 03 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Công an đã lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ được. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại Nokia vỏ Màu xanh có số IMEI 358977050836086. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Đ nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy: Đ khai khoảng 14 giờ ngày 04/01/2018 Đ gọi điện thoại cho Hoàng Văn S, trú tại thôn Nà Lộc, xã Khánh Yên Thượng, hỏi “ hôm nay có lấy được hàng không để cho cháu tám trăm” S trả lời “ có”, khoảng 15 giờ cùng ngày Đ đi từ nhà lên và gặp Hoàng Văn S ở đường Lâm Trường gần Ủy ban Nh dân xã Khánh Yên Thượng. Đ trả cho cho S 800.000đ, S đưa cho Đ 01 gói ma túy gói bằng ni lon màu vàng. Hoàng Văn Đ đem về nhà chia tách và dùng giấy bạc màu trắng gói được 05 gói, S dùng hết 02 gói, còn lại 03 gói ngày 05/01/2018 Công an đến kiểm tra Đ đã giao nộp.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Hoàng Văn S tại thôn Nà Lộc, xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, sau khi đọc lệnh khám xét Công an yêu cầu S có đồ vật gì liên quan đến ma túy Th tự giác giao nộp. Hoàng Văn S đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác của S treo ở trên tường trong buồng ngủ ra 01 gói ni lon màu vàng được buộc bằng dây nịt, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy của S. Thu giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel357213102098082 và 357213102308093.

Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Văn S khai: Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2018, khi đi uống thuốc methadone ở bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được một gói ma túy giá 800.000đ mục đích để S dụng và bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ cùng ngày Hoàng Văn Đ gọi điện thoại cho S hỏi “ hôm nay có lấy được hàng không để cho cháu tám trăm” S hiểu “ hàng” là ma túy nên trả lời “ có” và Đ hẹn 15 giờ cùng ngày lên xã Khánh Yên Thượng để mua ma túy, S về nhà lấy gói ma túy chia làm hai phần và dùng ni lon màu vàng gói thành 02 gói; 01gói cuốn dây nịt cất vào túi áo khoác, còn một gói S đem ra đường lâm Trường gần Ủy ban Nh dân xã Khánh Yên Thượng bán cho Đ với giá 800.000đ, gói ma túy còn lại ngày 05/01/2018 đã giao nộp cho Công an khi khám xét.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát Nh dân Văn Bàn truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ ra trước Tòa án Nh dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hoàng Văn S về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ, phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S, phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù và phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Xác nhận Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,15 gam Hêrôin.

+ Tịch thu 0,49 gam Hêrôin để tiêu hủy.

+ Tịch thu 01(một) điện thoại hiệu Nokia Màu xanh có số IMEI 358977050836086 thu giữ của Hoàng Văn Đ và 01(một) điện thoại hiệu Masstel màu đen, loại điện thoại hai sim, số sim Viettel: 01633877818; số Vi na 0918250541 có số Imel

357213102098082 357213102308093 thu giữ của Hoàng Văn S dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội để phát mại sung công quỹ nhà nước .

+ Truy thu số tiền 800.000đ do Hoàng Văn S mua bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng: Anh Vi Văn Năm; anh Hoàng Văn Tình; anh Đinh Quang Phương. Nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 05/01/2018 Đ gọi điện thoại cho Hoàng Văn S để hỏi mua ma túy của S, Đ hỏi “ hôm nay có lấy được hàng không để cho cháu tám trăm” S trả lời “ có”, đến khoảng 15 giờ cùng ngày Đ đi đến đường Lâm Trường gần Ủy ban Nh dân xã Khánh Yên Thượng gặp và mua của S 01 gói ma túy gói bằng ni lon màu vàng với giá 800.000đ, về nhà Đ chia tách và dùng giấy bạc màu trắng gói được 05 gói, S dùng hết 02 gói, còn lại 03 gói đến ngày 05/01/2018 Công an đến nhà gặp và yêu cầu có tài liệu, đồ vật liên quan đến ma túy Th tự giác giao nộp. Tại đây Đ tự giác giao nộp 03 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và bị lập biên bản quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hoàng Văn S khai nhận, do nghiện chất ma túy nên ngày 04/01/2018, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông một gói ma túy giá 800.000đ để S dùng và bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Đ gọi điện thoại hỏi S mua ma túy, S về nhà chia gói ma túy làm hai phần và dùng ni lon màu vàng gói thành 02 gói; 01gói cuốn dây nịt cắt vào túi áo khoác, còn một gói S đem bán cho Đ với giá 800.000đ, Đ trả tiền cho S 800.000đ, S đưa bán cho Đ 01 gói ma túy gói bằng ni lon màu vàng. Đến ngày 05/01/2018 khi khám xét S tự giác lấy từ trong túi áo khoác của S treo ở trên tường trong buồng ngủ ra 01 gói ni lon màu vàng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục còn lại giao nộp và khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 40/GĐMT ngày 09/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0.28 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu

giữ của Hoàng Văn Đ và 0,36 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Văn S ngày 05/01/2018 đều là Hêrôin.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo Đ, bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, khám xét thu giữ được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Hoàng Văn Đ, phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hoàng Văn S, phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát Nh dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và Nh thân bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Đ, bị cáo S hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người cha, người chồng nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình mà đua đòi, nghiện chất ma túy nên bị cáo Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam Hêrôin và bị cáo S có hành vi bán trái phép 0,28 gam Hêrôin cho Đ và tàng trữ 0,36 gam Hêrôin trái phép phục vụ nhu cầu bản thân. Bị cáo S có 02 tiền án, tại bản án số 20/2005/HSST ngày 16/8/2005 của Tòa án Nh dân huyện Văn Bàn xác định tháng 3 năm 1997 bị cáo S bị Tòa án huyện Văn Bàn xử phạt 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã được xóa án tích và tiếp đến ngày 16/8/2005 bị Tòa án Nh dân huyện Văn Bàn xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện cả hai bản án đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ chưa có vi phạm gì; bị cáo Hoàng Văn S có hai tiền án, đến nay đã được xóa án tích. Do đó các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ; Hoàng Văn S có vợ là chị Lý Thị T được Bộ trưởng bộ y tế tặng kỷ niệm chương vì sức khỏe Nh dân. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo S không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Đối với 0,64 gam Hêrôin Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,15 gam Hêrôin cần công nhận, còn 0,49 gam Hêrôin cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) điện thoại hiệu Nokia Màu xanh có số IMEI 358977050836086 thu giữ của Hoàng Văn Đ và 01(một) điện thoại hiệu Masstel màu đen, loại điện thoại hai sim, số sim Viettel: 01633877818; số Vi na 0918250541 có số Imel 357213102098082 357213102308093 thu giữ của Hoàng Văn S dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước .

+ Đối với số tiền 800.000đ do Hoàng Văn S mua bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính nên cần truy thu để sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với người đàn ông, Hoàng Văn S khai đã bán ma túy cho S, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2018.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù và phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2018.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan giám định phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã lưu mẫu 0,15 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là Hêrôin, không hoàn lại.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,49 gam Hêrôin đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì thư có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn S có hành vi về tội ma túy. Phát hiện

(thu giữ) ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”. Mặt sau có hai chữ ký của người tham gia niêm phong và 04 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

+ Tịch thu phát mại 01(một) điện thoại hiệu Nokia Màu xanh có số IMEI 358977050836086 thu giữ của Hoàng Văn Đ và 01(một) điện thoại hiệu Masstel màu đen, loại điện thoại hai sim, số sim Viettel: 01633877818; số Vi na 0918250541 có số Imel 357213102098082 357213102308093 thu giữ của Hoàng Văn S để sung công quỹ nhà nước.

+ Truy thu số tiền 800.000đ của Hoàng Văn S là tiền do mua bán trái phép chất ma túy để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự Th người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 08 giờ 45 phút cùng ngày 08/5/2018.

Nơi nhận

- Tòa án Nh dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát Nh dân huyện Văn Bàn (02);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo Hoàng Văn Đ; Hoàng Văn S (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn (03);
- V.Phòng C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

